

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kỉnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Ông Huỳnh Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm: 1971 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Q (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1934; vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1970, con: có 02 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn M, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Anh Từ Nguyên V, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
3. Ông Lê Thanh T1, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
4. Anh Nguyễn Đắc T2, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).
Trú tại: E V, khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.
5. Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: 5 N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
6. Chị Lê Thị Hồng K, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).
Trú tại: 0 P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
7. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Phòng A, khu A, phòng trọ A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.
8. Chị Rơ Trâm T4, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).
Trú tại: I V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/01/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng với Công an T7, tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở K1 (ở số G đường L, P. L, TP ., Bình Định), phát hiện tại Phòng T có 08 đối tượng gồm: Trần Văn M, Trần Thị Kiều O, Lê Thanh T1, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đắc T2, Nguyễn Thị T3, Rơ Chăm T5, Lê Thị Hồng K. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện trên bàn tại vị trí ngồi của Trần Thị Kiều O có 01 đĩa sứ màu trắng có chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 thẻ nhựa màu đen, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định: Sáng ngày 24/01/2022, Nguyễn Đình T cùng với Lê Thanh T1 uống cà phê tại quán S ở phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau đó, T gọi điện thoại cho Từ Nguyên V đến quán ngồi chơi. Tại đây, T rủ T1 và V xuống Q chơi tìm quán hát karaoke, mọi chi phí để T lo thì T1 và V đồng ý. Tiếp đến T còn gọi cho Nguyễn Đắc T2 xuống Q chơi nhưng T2 nói bận việc sẽ đến sau, đồng thời T nói với V tìm mua ma túy và đặt phòng hát karaoke để sử dụng ma túy thì V đồng ý. Lúc này, T1 gọi điện rủ Nguyễn Thị T3 đi hát karaoke, do T3 đang đi cùng Rơ Chăm T5 nên T3 hỏi T1 cho T5 đi cùng và được T1 đồng ý.

Sau đó, T, T1 thuê xe taxi đến phòng trọ đón T3 và T5, còn V chạy xe máy về nhà người quen ở cầu B, Tuy P để cất xe chờ T đến đón. V gọi điện cho Trần Văn M, nhờ M hỏi mua giúp ma túy để cả nhóm sử dụng; đặt phòng tại quán K2 và gọi cho V một tiếp viên nữ để phục vụ sử dụng ma túy. Sau đó, vào khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T, T1, T3, T5 đi xe taxi đến đoạn cầu Bà D để đón V và cả nhóm cùng đi xuống TP Q.

Trần Văn M sau khi nhận cuộc gọi điện thoại từ V, M gọi cho Trần Thị Kiều O (là gái bay) đi sử dụng ma túy và nhờ O đặt phòng trước ở quán K2, O đồng ý rồi M tiếp tục liên hệ một người nam tên P1 để hỏi mua 05 viên thuốc lắc MDMA và nửa hộp năm Ketamine với giá 6.500.000đ, hẹn giao “hàng” ở trước quán K2. Khoảng 5 phút sau O gọi lại cho M nói không cần đặt phòng, nếu đến cứ hỏi lấy phòng trước rồi O đến sau.

Khoảng 12h cùng ngày, M đến quán Karaoke D1 và được nhân viên bố trí vào phòng T, M vừa vào phòng thì O cũng đến và vào phòng gặp M. Khoảng 10 phút sau, nhóm 05 người gồm: V, T, T1, T3, T5 cũng vào phòng karaoke. Lúc này, M nói với V đang chờ người đến giao ma túy và số tiền mua ma túy là 8.500.000đ (bao gồm cả tiền “boa” cho tiếp viên nữ). V quay qua bảo T đưa tiền cho V để trả, thì T gọi cho Nguyễn Đắc T2 chuyển 10.000.000đ vào tài khoản của V tại Ngân hàng M1 (T2 không biết việc T nhờ chuyển tiền để V mua ma túy). Khi có tiền, V liền chuyển khoản qua 8.500.000đ cho M tại Ngân hàng B.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M nghe điện thoại rồi ra trước quán K2 gặp một người nam tên là Đặng Thanh P2 có số điện thoại 0935903388 để nhận ma túy. Sau khi có ma túy, M đem vào phòng Thái P3 và đưa cho V, V lấy thuốc lắc viên chia đều ra cho mọi người sử dụng còn gói Ketamine thì đưa cho O ngồi bên cạnh đổ ra đĩa sứ trên bàn để “xào” và dùng thẻ nhựa tán mịn đưa mọi người trong phòng truyền tay nhau sử dụng ống hút có sẵn để hít. Trong lúc đang sử dụng ma túy thấy M ngồi một mình nên nói O gọi thêm tiếp viên nữ đến ngồi với M và O để sử dụng ma túy cho vui. O gọi cho Lê Thị Hồng K đến phòng phục vụ “tiếp bay” cho M. Khoảng 14h00 Khuyên vào phòng T ngồi bên cạnh M và cùng sử dụng ma túy. Tiếp đó, khoảng 14h30’ Nguyễn Đắc T2 cũng đến (do T gọi), cùng tham gia sử dụng ma túy.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, V có việc ra về trước và cho O số tiền 1.000.000đ phục vụ “tiếp bay”. Còn lại M, T1, T, T2, T3, T5, K tiếp tục sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng đến 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Đình T và Đặng Thanh P2 để làm việc nhưng T và P2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Nên ngày 18/11/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Đình T và

Đặng Thanh P2 để xác lập tin báo xác minh, xử lý sau. Sau khi xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành kết luận điều tra số 84 ngày 19/7/2022 chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố các bị can Từ Nguyên V, Trần Văn M, Trần Thị Kiều O về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255/BLHS. Hiện nay, vụ án này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử, án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã triệu tập làm việc được đối với Nguyễn Đình T, T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” xảy ra vào ngày 24/01/2022. Xét thấy lời khai của T phù hợp với kết quả điều tra trước đây. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ hành vi phạm tội của T như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 38/PC09 ngày 27/01/2022 của Phòng K3 - Công an tỉnh B kết luận: các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông, kích thước (4x8)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3881 gam là loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì số 38/KL-PC09 bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,2154 gam mẫu A còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K3 Công an tỉnh B;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

- 02 (hai) ống hút màu trắng;

- 01 (một) thẻ nhựa màu đen, mặt trước có dòng chữ (Be Fit G, N: 0842).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng, bên ngoài ghi chữ IPHONE (không kiểm tra chất lượng bên trong), tạm giữ của Trần Thị Kiều O.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong), tạm giữ của Trần Văn M.

Tổng cộng: 06 (sáu) khoản.

Số vật chứng trên đã được chuyển xử lý theo Bản kết luận điều tra số 84 ngày 19/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS-P1 ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 đến 08 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 24/01/2022, Nguyễn Đình T có hành vi rủ Lê Thanh T1, T V cùng sử dụng trái phép chất ma túy. V, T1 đồng ý. V cùng Trần Văn M chuẩn bị địa điểm và liên hệ mua ma túy, M gọi Trần Thị Kiều O tiếp viên nữ đến cùng sử dụng, chi phí mua ma túy do T trả. Sau khi có ma túy, M đem vào phòng Thái P3 và đưa cho V, V lấy thuốc lắc viên chia đều ra cho mọi người sử dụng còn gói Ketamine thì đưa cho O ngồi bên cạnh đồ ra đĩa sứ trên bàn để “xào” và dùng thẻ nhựa tán mìn đưa mọi người trong phòng truyền tay nhau sử dụng ống hút có sẵn để hút. Trong lúc đang sử dụng ma túy O gọi cho Lê Thị Hồng K đến cùng sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Đình T phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng số 73/CT-VKSND-P1 ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ.

Đối với Từ Nguyên V, Trần Văn M, Trần Thị Kiều O đã kết án theo Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[3] Bị cáo Nguyễn Đình T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đó là tệ nạn xã hội mà hiện nay đang diễn biến rất phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng, nhưng chỉ vì ham chơi đua đòi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 đến 08 năm tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Đặng Thanh P2 hiện đang bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã tích cực xác minh, điều tra nhưng chưa làm việc được. Do đó, ngày 20/6/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với tội phạm “*Mua bán trái phép chất ma túy*” để tiếp tục điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/3/2023.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân